TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-PT
Ngày 15 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tân

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tấn

Ông Bùi Anh Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Vủ Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*:** Ông Quan Tuấn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLPT-HS, ngày 23/01/2024 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Mã Thị M, Mai Thị T, Nguyễn T H, do các bị cáo Đ, M, T, H có kháng cáo, Viện Kiểm sát nhân huyện Đông Hải có kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST, ngày 08/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo kháng cáo:

1/. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn văn T (đã chết) và bà Đặng Thị H (đã chết); có vợ tên Mai Thị T1, sinh năm 1972 (là bị cáo trong vụ án); con 02, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến 01/01/2023, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/4/2023 đến nay **(**Có mặt**)**.

2/. Họ và tên: Mã Thị M, sinh ngày 01/01/1964 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Sùng H (đã chết) và bà Huỳnh Thị B (76

tuổi); chồng Nguyễn A Rum, sinh năm 1959 (đã chết), con 01 người, sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; (có mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo Mã Thị M: Ông Trần Ngọc Tiến, Luật sư Công ty Luật TNHH Một thành viên Trần Tiến. Địa chỉ: Số 71E, khóm Mỹ Phú, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

3. Họ và tên: Mai Thị T, sinh ngày 01/01/1972 tại huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969 (là bị cáo trong vụ án); có 02 người con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2023 cho đến nay, (có mặt).

4. Họ và tên: Nguyễn Thúy H, sinh ngày 01/01/1994 tại huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp V, xã Vĩnh T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Mai Thị T, sinh năm 1972; bị cáo có chồng tên Đặng Văn T2, sinh năm 1986; có 02 người con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/8/2023 cho đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 24/12/2022, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, Công an tỉnh Bạc Liêu tiến hành kiểm tra và bắt quả tang bị can Nguyễn Văn Đ đang tổng hợp phơi số đề và tính tiền tại nhà của bị cáo ở ấp Bửu Đông, xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Qua đó, đã tạm giữ toàn bộ tang vật có liên quan gồm: 03 tờ giấy loại giấy tập học sinh, trên mỗi tờ giấy có ghi nhiều chữ số, 01 tờ giấy lịch có ghi nhiều chữ số; 02 cây viết mực màu xanh các loại; 01 máy tính cầm tay loại NT CA VIET ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA –C2 màu đen, 01 căn cước công dân số 095069006639 tên Nguyễn Văn Đ.

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Văn Đ khai nhận: Từ tháng 02/2022 lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Miền Nam, Đ đã thực hiện hành vi ghi bán số đề cho nhiều người với các hình thức như sau: đối với số đầu, số đuôi người chơi mua 1.000 đồng Đ thu 1.000 đồng; số lô 2 con có 18 lô, người chơi

mua 01 con số 1.000 đồng Đ thu 15.000 đồng; số lô 03 con có 17 lô người chơi mua 01 con số 1.000 đồng Đ thu 15.000 đồng; số đá người chơi mua 02 con số đá 1.000 đồng Đ thu 30.000 đồng. Tỷ lệ ăn thua đối với số đầu, số đuôi đặt 1 trúng 80 lần, số lô 02 con là đặt 1 trúng 80 lần, số lô 03 con là đặt 01 trúng 600 lần, số đá đặt 1 trúng 600 lần.

Cách thức mà Đ ghi số đề, những người mua số đề đến gặp Đ đặt mua, trả tiền trực tiếp Đ ghi lại vào trong tờ giấy tổng hợp. Ngoài ra, Đ còn sử dụng sim số điện thoại 0832.275.870 gắn vào điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA –C2 màu đen để người mua gọi điện đặt mua số đề Đ ghi vào tờ giấy để tổng hợp. Trong quá trình Đ ghi bán số đề tại nhà, bị can Mai Thị Thúy (là vợ của Đ) biết, vào ngày 24/12/2022 Thúy giúp Đ nghe điện thoại từ người mua số, ghi âm lại cuộc gọi sau đó Đ nghe lại và ghi vào tờ giấy để tổng hợp. Bị can Nguyễn Thúy H (là con gái của bị can Đ) cũng biết Đ có ghi bán số đề H ngày, vào ngày 24/12/2022 giúp Đ nghe điện thoại từ người mua số sau đó ghi vào tờ giấy lịch để Đ tổng hợp vào 01 tờ giấy.

Việc mua bán số đề đối với những con số người chơi đặt ít tiền thì Đ tự cân đối số tiền thắng thua sau khi có kết quả xổ số. Đối với những con số người mua đặt tiền lớn thì Đ giao phơi lại cho bị can Mai Thị M để hưởng hoa hồng. Cách thức Đ giao nhận phơi cho M là dùng điện thoại di động có gắn sim số 0832.275.870 gọi vào số điện thoại 0946.812.422 của bị can M (đã đăng ký sim chính chủ) để giao phơi, trong quá trình giao phơi Đ có ghi âm lại cuộc gọi để đối chiếu với M, còn tiền đặt số thì sau khi có kết quả xổ số M thuê xe đi đến nhà Đ để giao nhận tiền.

Bằng cách thức và thủ đoạn nêu trên, trong các ngày 22, 23 và 24/12/2022 Đ đã ghi bán số đề cho nhiều người của các đài xổ số kiến thiết như An Giang, Trà Vinh và đài Hậu Giang với số tiền cụ thể:

Vào ngày 22/12/2022, Đ ghi bán số đề đài An Giang cho Nguyễn Văn Thái ngụ ấp Cái Cùng, xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu với số tiền 350.000 đồng; bà Đào Hồng Thắm ngụ ấp Vĩnh Điền, xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu với số tiền 20.000 đồng và nhiều người khác không xác định được nhân thân; bị can tự ghi để thắng thua với thầu bằng tổng số tiền 6.255.0000 đồng; qua đối chiếu kết quả xổ số trúng được số tiền **15.920.000** đồng.

Như vậy, số tiền trên phơi thể hiện Đ ghi bán số đề của đài An Giang và số tiền trúng trong ngày 22/12/2022 là: 22.175.000 đồng; trong đó tiền đặt mua số đầu đuôi: 725.000 đồng; số lô 02 con: 5.502.000 đồng; số đá: 28.000 đồng, số tiền trúng 15.920.000.

Vào ngày 23/12/2022, Đ ghi bán số đề đài Trà Vinh cho Nguyễn Chí Công ngụ ấp Bửu Đông, xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu với số tiền 460.000 đồng; bà Đào Hồng Nhi ngụ ấp Vĩnh Điền, xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu với số tiền 325.000 đồng; Lê Văn Khởi ngụ ấp Cái Cùng, xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu và nhiều người khác không xác định được nhân thân; bị can Đ tự ghi thắng thua với thầu bằng tổng số tiền 7.819.0000 đồng; qua đối chiếu kết quả xổ số trúng được số tiền **13.520.000** đồng.

Như vậy, số tiền trên phơi thể hiện Đ ghi bán số đề của đài Trà Vinh và số tiền trúng trong ngày 23/12/2022 là: 21.339.000 đồng; trong đó tiền người đặt mua số đầu đuôi: 944.000 đồng; số lô 02 con: 6.669.000 đồng; số đá: 56.000 đồng, số lô 03 con: 150.000 đồng; số tiền trúng 13.520.000 đồng.

Vào ngày 24/12/2022 Đ ghi bán số đề đài Hậu Giang cho bà Nguyễn Thị Chính ngụ ấp Bửu Đông, xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu với số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Chí Công với số tiền 415.000 đồng; Lê Văn Khởi với số tiền 105.000 đồng; bà Đào Hồng Thắm với số tiền 135.000 đồng, những người khác không xác định được nhân thân và bị can tự ghi thắng thua với thầu bằng tổng số tiền **5.412.000** đồng.

Như vậy, số tiền trên phơi thể hiện Đ ghi bán số đề của đài Hậu Giang ngày 24/12/2022 là 5.412.000 đồng; trong đó tiền người đặt mua số đầu đuôi: 1.493.000 đồng; số lô 02 con: 3.891.000 đồng; số đá: 28.000 đồng,

Đối với bị can Mã Thị M được bị can Đ giao phơi để hưởng tiền hoa hồng, trong quá trình điện thoại Đ ghi âm lại cuộc gọi cụ thể vào ngày 24/12/2022 với số tiền là: **5.172.000** đồng; trong đó số đầu đuôi: 1.350.000 đồng; số lô 3.794.000 đồng; số đá: 28.000 đồng.

Đối với bị can Mai Thị T biết được việc ghi bán số đề của bị can Đ đã thống nhất cùng thực hiện. Vào ngày 24/12/2022 , bị can T giúp Đ nghe điện thoại từ số điện thoại 0912.416.602 do bà Chính gọi vào số điện thoại của Đ để mua số đề và ghi âm cuộc gọi để Đ tổng hợp vào phơi giấy.

Đối với Nguyễn Thúy H biết được việc ghi bán số đề của bị can Đ đã thống nhất cùng thực hiện. Vào ngày 24/12/2022, H giúp Đ nghe điện thoại của nhiều người gọi vào số điện thoại của Đ để mua số đề và ghi vào tờ giấy lịch để Đ tổng hợp vào phơi giấy.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hải đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết trong nhiều tờ giấy tập học sinh, giấy lịch đã thu giữ của bị can khi bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 11/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận:

1. Chữ số trên tài liệu cần giám định: A1: từ dòng 4 đến dòng 18 cột 2; dòng 1, 2 cột 3, trang 1; cột 2; từ dòng 6 đến dòng 21 cột 3; dòng 1, 2 cột 4; A2 (trừ các chữ số: "5 -82 -5B" tại dòng 1, cột 2, trang 3) A3 (trừ các chữ số: dòng 2, 3, 4 cột 1; dòng 4, 5, 6 cột 4 trang 4) so với chữ số của Nguyễn Văn Đ trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết trên tài liệu cần giám định: A1: "LA" tại cột 1, "B" tại cột 2, "Đá", "LA" tại cột 3, trang 1; "HG", "V tÂn" tại cột 1, "B" tại cột 2, "Đá", "HG" tại cột 4, trang 4; A2; A3 (trừ các chữ: "công" tại trang 4) so với chữ viết của Nguyễn Văn Đ trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M do cùng một người viết ra.

3. Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định kí hiệu A4 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Văn Đ trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M không phải do cùng một người viết ra.

Tại bản kết luận giám định số 34/KL- KTHS ngày 30/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận:

1. Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định kí hiệu A4 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Thúy H trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định: A1: Cột 1; dòng 1,2,3 cột 2; từ dòng 4 đến dòng 28 cột 3 trang 1; cột 1; từ dòng 1 đến dòng 5 cột 3; từ dòng 4 đến dòng 30 cột 4 trang 4; A2: "5-82-5B" tại dòng 1, cột 2, trang 3; A3: dòng 2,3,4 cột 1; dòng 4,5,6 cột 4 trang 4 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Thúy H trên tài liệu mẫu so kí hiệu M không phải do cùng một người viết ra.

Tại kết luận giám định số 2376/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phân viện KTHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Không phát hiện thấy có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hội thoại trong 02 file âm thanh mẫu cần giám định.

- Tiếng nói của người nữ trong file âm thanh mẫu cần giám định "*ghi âm 000.amr*" từ thời điểm 00 phút 03 giây đến 00 phút 05 giây nói "*Bảy chục năm chục điều, rồi*" và tiếng nói của bà Mai Thị Thúy trong mẫu so sánh là cùng một người nói ra.

- Tiếng nói của người nữ trong file mẫu cần giám định *"ghi âm003.amr"* và tiếng nói của bà Mã Thị M trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

- Tiếng nói của người nam trong file mẫu cần giám định *"ghi âm 003.amr"* và tiếng nói của ông Nguyễn Văn Đ trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST, ngày 08/12/2023 của Toà án nhân dân huyện Đông Hải quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Mai Thị T, Nguyễn T H, Mã Thị M phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2022 đến 02/01/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mã Thị M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Thị T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điều 38; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn T H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/12/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-KSXX, về phần áp dụng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Mai Thị T, Nguyễn T H, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm số 60/2023/HS-ST, ngày 08/12/2023 của Toà án nhân dân huyện Đông Hải theo hướng giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù đối với các bị cáo Mai Thị T, Nguyễn T H.

Ngày 22/12/2023, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Mã Thị M, Mai Thị T, Nguyễn T H kháng cáo. Bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo M kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; bị cáo T và bị cáo H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Mã Thị M, Mai Thị T, Nguyễn T H giữ nguyên kháng cáo, không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của các bị cáo và Quyết định kháng nghị của Vện Kiểm sát đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Rút một phần quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-KSXX, ngày 22/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đối với đề nghị áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn T Hằn. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Đ, áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù đối với các bị cáo Mai Thị T; không chấp nhận kháng cáo các bị cáo Mã Thị M và Nguyễn T H.

Sau khi nghe đại diện Viện Kểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Mã Thị M trình bày: Do không hiểu biết nên quá trình khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo không nhận có hành vi "đánh bạc", vì bị cáo nghỉ đánh bạc là đánh bài nên không thừa nhận, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm được nhiều người giải thích nên bị cáo nhận thấy hành vi mình là sai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 nên đề nghị áp dụng Điều khoản 3 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa và đề nghị của Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo và Quyết định kháng nghị của Viện Kiểm sát trong hạn luật định, nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Mai Thị T, Nguyễn T H, Mã Thị M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 24/12/2022, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, Công an tỉnh Bạc Liêu tiến hành kiểm tra và bắt quả tang bị can Nguyễn Văn Đ đang tổng hợp phơi số đề và tính tiền tại nhà của bị cáo ở ấp Bửu Đông, xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Qua điều tra xác định: Bị cáo Đ đã thực hiện hành vi ghi bán số đề cho nhiều người và tự ghi thắng thua với thầu, qua đối chiếu kết quả xổ số, số tiền đánh bạc cụ thể: Ngày 22/12/2022 số tiền đánh bạc 22.175.000 đồng; ngày 23/12/2022 số tiền đánh bạc 21.339.000 đồng; ngày 24/12/2022 số tiền đánh bạc 5.412.000 đồng. Ngày 24/12/2022, bị cáo Mai Thị T giúp Đ nghe điện thoại người đặt số và ghi âm lại; bị cáo Nguyễn T H giúp Đ nghe điện thoại của người đặt số rồi ghi vào tờ giấy lịch để Đ tổng hợp phơi nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc vào ngày 24/12/2022 số tiền 5.412.000 đồng.

Đối với Mai Thị M, mặc dù tại phiên toà trình bày quanh co, cho rằng tại cấp sơ thẩm do không hiểu biết, nghỉ đánh bạc là đánh bài nên không thừa nhận, đến khi Kiểm sát viên đưa ra chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội thì bị cáo mới thừa nhận ngày 24/12/2022 tại ấp Bửu Long, xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu có nhận phơi số đề do bị cáo Đ gọi điện vào số điện thoại 0946 812422 giao nộp với tổng số tiền 5.172.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Mã Thị M, Mai Thị T, Nguyễn T H đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST, ngày 08/12/2023 của Toà án nhân dân huyện Đông Hải xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải và kháng cáo của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Mã Thị M, Mai Thị T, Nguyễn T H là người thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức biết rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ thu lợi bất chính, các bị cáo bất chấp pháp luật để phạm tội, hành vi các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, nên bị cáo phải trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo đã gây ra. Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng tình hình trật tự địa phương, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, để cải tạo, giáo dục, đồng thời nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, về nhân thân, thái độ thành khẩn của các bị cáo:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, mặc dù bị áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần, nhưng bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt 02 năm tù là quá nghiêm khắc so với mức khung hình phạt, nên có căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo Đ.

Đối với bị cáo Mai Thị T phạm tội với vai trò thứ yếu, giúp sức cho bị cáo Đ và chỉ trong ngày 24/12/2022. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo T thì mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng là quá nghiêm khắc. Đồng thời các bị cáo là những người cùng trong gia đình có quan hệ chồng, vợ và con, nhưng mức hình phạt của cấp sơ thẩm áp dụng hình tù có thời hạn đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, chưa thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, vai trò của bị cáo T thấp hơn các bị cáo khác. Xét thấy bị cáo biết ăn năn hối cải về hành vi của mình, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao về Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo sửa chữa sai lầm. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Mai Thị T có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, do đó đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp.

[3.2] Đối với bị cáo Mã Thị M, Nguyễn Thý H: Hiện nay đối với hành vi đánh bạc đang được các ngành, các cấp ra sức đấu tranh bài trừ; việc cho các bị cáo M, bị cáo H được hưởng án treo không đảm bảo tính nghiêm minh pháp luật, tính răn đe, phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo Mã Thị M, trong quá trình khai báo bị cáo quanh co chối tội, không thể hiện sự thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Xét thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo M xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, bị cáo H xin hưởng án treo.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mã Thị M, cũng như đề nghị của người bào chữa bị cho M và kháng cáo của bị cáo Nguyễn T H. Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, Mai Thị T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST, ngày 08/12/2023 của Toà án nhân dân huyện Đông Hải theo hướng, giảm mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Mai Thị T.

[6] Về án phí: Các bị cáo Đ, bị cáo T không phải chịu án phí; bị cáo M và bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST, ngày 08/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST, ngày 08/12/2023 của Toà án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Mã Thị M, Mai Thị T, Nguyễn T H phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn văn Đ 01 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2022 đến 02/01/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mã Thị M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm t, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 3 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Thị T 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 15/3/2024).

Giao bị cáo Mai Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu giám sát trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn T H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mã Thị M và bị cáo Nguyễn T H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng)

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND CC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đông Hải;
- VKSND huyện Đông Hải;
- CQĐT Công an huyện Đông Hải;
- Chi cục THADS huyện Đông Hải;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS, THCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –**
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –**
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ